

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22/02/2022

V/v: “*tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh, ông Chu Quốc Đạt.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện LG.

Đại viện viên kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 380/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2021 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/02/2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị TH, sinh năm 1983 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: số 92/2C, ấp DT, xã TN, huyện HM, thành phố HCM

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc CH, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: thôn TM, xã XH, huyện LG, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Phạm Thị TH trình bày: Chị tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Quốc CH vào ngày 25/02/2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã XH. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và sống chung với gia đình anh CH ngay. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn to tiếng, cãi chửi nhau do bất đồng quan điểm sống. Anh CH thường ham chơi, không tu chí làm ăn, không chăm lo cho vợ con. Chị và gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh CH không thay đổi; mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn dần, không hàn gắn được. Đến tháng 9/2017 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng đánh, cãi chửi nhau. Chị rất sợ và hoảng loạn nên đã cùng con gái đi vào miền nam sinh sống cho đến nay, không quay lại nhà anh CH nữa. Vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc gì cho nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không

chung sống cùng nhau được nữa. Vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quốc CH.

Về con chung: vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Thị TH My, sinh ngày 20/6/2009. Hiện nay cháu My đang ở cùng với chị. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu My. Chị đang làm nghề buôn bán tự do, thu nhập bình quân là 10.000.000đ/ tháng nên có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 17/01/2022 và các lời khai tiếp theo, bị đơn là anh Nguyễn Quốc CH trình bày: Anh xác nhận thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng như chị TH trình bày là đúng. Nay chị TH xin ly hôn thì anh có nguyện vọng muốn vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung. Tuy nhiên do chị TH đã bỏ nhà đi từ rất lâu; vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc gì cho nhau. Vì vậy, anh đồng ý ly hôn với chị TH.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Thị TH My, sinh ngày 20/6/2009. Hiện nay cháu My đang ở cùng với chị TH. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu My. Hiện nay anh đang làm nghề tự do, thợ xây thu nhập bình quân khoảng 8.000.000đ đến 10.000.000đ/ tháng nên có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng anh không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai CHng cứ và hòa giải nhưng chị TH vắng mặt và có đơn xin vắng mặt, đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn là chị Phạm Thị TH vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn là anh Nguyễn Quốc CH đồng ý ly hôn với chị TH; đồng ý để chị TH trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật.

- Nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị TH được ly hôn anh Nguyễn Quốc CH.

Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị TH trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị TH My, sinh ngày 20/6/2009.

Về án phí: Chị TH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn khởi kiện của chị Phạm Thị TH cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện LG. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LG.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện LG đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Tại phiên tòa bị đơn là anh CH có mặt; nguyên đơn là chị TH vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị TH theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị TH và anh Nguyễn Quốc CH có đăng ký kết hôn vào ngày 25/02/2008 tại UBND xã XH, huyện LG, tỉnh BG. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị TH, anh CH là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Lời khai của chị TH, anh CH đều xác định vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn to tiếng, cãi chửi nhau và đã có khoảng thời gian dài sống ly thân từ tháng 9/2017 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau.

Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị TH và ý kiến của anh CH đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy rằng, trong thời gian sống chung vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ về nhân thân, không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình. Chị TH, anh CH đã mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2017 đến nay không quan tâm, chăm sóc gì cho nhau. Việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị TH đối với anh CH.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị TH, anh CH có 01 con chung là Nguyễn Thị TH My, sinh ngày 20/6/2009. Ly hôn, chị TH xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; anh CH đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của con.

Xét về điều kiện nuôi dưỡng con chung: Cả chị TH, anh CH đều có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cho con chung. Tuy nhiên, do cháu My là con gái, có nguyện vọng xin được ở với mẹ và đã chung sống ổn định cùng chị TH từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Tại phiên tòa anh CH đồng ý để chị TH trực tiếp nuôi con chung. Vì vậy để đảm bảo cho cháu My ổn định cuộc sống, phát triển tốt về mọi mặt nên cần giao cháu My cho chị TH nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị TH không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Quốc CH có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh CH thực hiện quyền này.

Chị TH, anh CH có quyền làm đơn đề nghị giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Chị TH, anh CH không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị TH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị TH được ly hôn anh Nguyễn Quốc CH.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị TH trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị TH My, sinh ngày 20/6/2009.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Quốc CH có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh CH thực hiện quyền này.

Chị TH, anh CH có quyền làm đơn đề nghị giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Chị TH, anh CH không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị TH phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị TH đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012607 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh BG. Xác nhận chị TH đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;
- VKSND huyện LG;
- THADS huyện LG;
- UBND xã XH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sang